

# Tân đại sứ Hoa Kỳ tại Vatican: Lại một lựa chọn khôn ngoan của chính quyền Obama

**Tuấn Minh**

Trong lúc mọi người trên thủ đô Hoa Thịnh Đốn đang chú ý đến những cuộc tranh luận có thể sôi nổi và gay gắt về việc bổ nhiệm nữ thẩm phán Sonia Sotomayor vào Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ thì một nhân vật khác cũng được bổ nhiệm bởi Tổng thống Barack Obama trong một chức vụ có nhiều ý nghĩa đặc biệt nhưng lại gần như không được ai biết đến. Đó là trường hợp của ông Miguel Diaz, một nhà thần học Công giáo, được lựa chọn để làm tân đại sứ Hoa Kỳ tại Tòa thánh Vatican.

Giống như bà Sonia Sotomayor, ông Diaz cũng là một người gốc Latino và sự kiện này không nhiều thì ít cũng sẽ đem lại nhiều điều ích lợi cho chính quyền Obama nói riêng và đảng Dân Chủ nói chung vì sẽ càng thu phục thêm sự ủng hộ nồng nhiệt của khối dân gốc Latino, được coi như là khối cử tri có nhiều tiềm năng lớn nhất tại Hoa Kỳ trong tương lai vì sức mạnh dân số của khối này tiếp tục gia tăng mạnh mẽ hơn bất cứ khối dân nào khác.

Hơn nữa, những việc bổ nhiệm này lại một lần nữa cho thấy là ông Obama có một tài năng đặc biệt và hiếm có mà không phải chính trị gia trẻ tuổi và tài cao nào cũng có được. Trong thời gian vận động tranh cử, nhiều người đã nói đến tài năng ăn nói lưu loát và hùng biện của ông để lôi cuốn sự chú ý và tạo được cảm tình từ phía người nghe để dần dần được ông thuyết phục và quay sang ủng hộ. Nhưng khả năng này lúc ấy còn bị nhiều người không ưa ông ta chỉ trích là ông Obama chỉ giỏi có tài ăn nói với miệng lưỡi ‘đẻo queo’ nhưng chưa có thành tích và kinh nghiệm nào để chứng minh cho những lời nói hoa mỹ đầy hứa hẹn đó (ngâm ý nói là ông này chỉ giỏi tài nói phét, hứa hẹn đủ mọi chuyện trên trời dưới đất để dụ dỗ cử tri bỏ phiếu nhưng rồi sau đó sẽ chẳng làm được việc gì như đã hứa).

Nhưng những người am tường thời sự và có đầu óc khách quan chắc chắn đã phải nhận ra đặc tính này của ông Obama, xuyên qua việc ông lựa chọn những nhân vật để làm việc trong bộ tham mưu tại Tòa Bạch Ốc cũng như để thành lập nội các. Đó là ông dám lắng nghe tiếng nói của những người phía đối nghịch và sẵn sàng mời gọi họ hợp tác với mình cho dù không hoàn toàn chia sẻ cùng quan điểm hoặc đã từng bị họ tấn công và chỉ trích trong thời gian trước đó. Kết quả đầu tiên của quyết định này là ông đã hoá giải được mọi mối lo của những người có thể sẵn sàng tấn công hoặc đối đầu với ông. Tất cả 3 nhân vật cao cấp nhất trong nội các về các mặt ngoại giao và quốc phòng đều không phải là những người ủng hộ ông Obama từ bước đầu: Cố vấn An ninh Quốc gia James Jones là một cựu đại tướng và làm cố vấn về an ninh quốc phòng cho đối thủ của ông là nghị sĩ John McCain; Tổng trưởng Quốc Phòng Robert Gates là một viên chức chính quyền kỳ cựu phe Cộng Hoà từ thời các chính quyền Reagan và Bush Bố; và Ngoại trưởng Hillary Rodham Clinton là đối thủ đáng ngại nhất cho ông cho đến giờ chót trước khi chịu rút lui để nhường cho ông chức vụ đại diện đảng Dân Chủ, và từ đó cũng coi như là đã nhường cái ghế làm việc trong Phòng Bầu Dục ở Bạch Cung.

Kết quả hiển nhiên của những sự lựa chọn này là ông Obama sẽ không còn phải lo đối phó với những lời chỉ trích của những người này nữa, vốn được coi như là những tiếng nói có thể giá và uy tín được nhiều người lắng nghe một khi họ lên tiếng, vì họ đã nằm trong nội các của ông và do đó sẽ có bốn phen bênh vực cho lập trường của chính quyền Obama. Dĩ nhiên, ông Obama phải chấp nhận đối thoại và lắng nghe từ họ những cuộc tranh luận nội bộ thẳng thắn chứ không thể trông mong ở họ là những người thừa hành chỉ biết vâng dạ theo kiểu “yes, sir”. Và đó không phải là đức tính mà bất cứ lãnh tụ nào cũng có được, nhất là những chính trị gia mới nổi và mới giành được quyền hành một cách khá bất ngờ và mau chóng.

Thông thường, những người thành công mau lẹ và bất ngờ như vậy dễ sinh ra thái độ tự kiêu dễ hiểu, vì cho rằng họ có quyền điều hành chức vụ và công việc theo ý riêng của mình sau khi đã giành được thắng lợi qua những cuộc đấu phiêu. Cách làm việc phổ thông nhất là họ thường mang theo ê-kíp nhân sự đã từ lâu trung thành với mình từ địa phương để tiến về thủ đô nắm quyền và thử làm một “cuộc cách mạng nhỏ” theo như cung cách quen thuộc của họ từ trước, loại bỏ mọi cung cách và nhân sự cũ ra ngoài cho dù có là những người dày dặn kinh nghiệm trong chính quyền. Chỉ đến khi gặp phải thất bại sau đó không lâu thì họ mới học được kinh nghiệm đau thương và cải tổ hoặc tu chỉnh nhân sự và mời gọi một số những người cũ có tài năng và kinh nghiệm chuyên môn.

Đó là trường hợp đã xảy ra cho ông Jimmy Carter khi từ một triệu phú chủ đồn điền đậu phụng rồi trở thành thống đốc tiểu bang Georgia và đột nhiên do thời thế đẩy đưa để được đắc cử làm tổng thống Mỹ vào cuối năm 1976. Khi tiến về cầm quyền tại Hoa Thịnh Đốn, ông đã mang theo toàn những phụ tá đắc lực đã từng sát cánh với mình lâu năm tại Georgia. Tình cảnh này cũng được lập lại đúng 4 năm sau đó khi ông Ronald Reagan cũng đưa những phụ tá và thân hữu lâu năm tại California về nắm quyền điều hành tại thủ đô khi ông trở thành tổng thống. Đến năm 1988 cũng đến phiên ông Bill Clinton đưa nhiều nhân vật không được biết tiếng từ tiểu bang nhỏ bé Arkansas của mình để về làm việc tại Toà Bạch Ốc. Và rồi đến lượt của ông Bush Con cũng tương tự, đưa toàn những khuôn mặt cật ruột của mình từ những ngày còn sinh hoạt tại tiểu bang Texas về làm việc trong chính quyền liên bang.

Nhưng đến phiên ông Obama thì tình trạng này đã chấm dứt. Trong thời gian vận động tranh cử ở vòng sơ bộ, ngoài một số nhỏ những phụ tá tin tưởng theo ông ngay từ lúc đầu, đa số những phụ tá khác cũng đều là những viên chức đã từng phục vụ dưới chính quyền Clinton. Nhưng đa số những người này được coi là thành phần trẻ thuộc hạng nhì (cấp bậc thứ trưởng) trong khi những người thuộc hạng nhất (cố tổng trưởng) thì cũng vẫn còn trung thành với bà Clinton. Lý do dễ hiểu là nếu như ông Obama đắc cử thì giới phụ tá trẻ này có cơ hội được nắm những chức vụ cao cấp trong khi nếu như bà Clinton đắc cử thì họ cũng sẽ nằm dưới quyền của những người sếp cũ. Ấy vậy mà đến khi ông Obama được đắc cử tổng thống, đa số những nhân vật cao cấp mà ông lựa chọn và mời gọi cộng tác cũng là những người phụ tá thân quen đã từng phục vụ lâu năm dưới thời chính quyền Clinton, mà ít thấy những khuôn mặt đã từng sát cánh trong thời gian tranh cử và giúp đưa ông Obama đến thành công.

Theo thói thường, nhiều người nghĩ rằng ông Obama sẽ thưởng công cho những người phụ tá trung thành này vì đã sát cánh với mình từ đầu, giống như trường hợp của ông Bush Con đã kéo theo những khuôn mặt tại Texas như Karl Rove, Karen Hughes, Alberto Gonzales v.v. . . Nhưng điều này đã dẫn đến hậu quả tai hại là chính quyền Bush Con chỉ gồm toàn những phần tử nhất dạ trung thành cho chủ của mình là ông Bush nên lúc nào cũng sẵn sàng vâng dạ theo kiểu “yes, sir”, thay vì phải biết nghĩ đến quyền lợi tối thượng của đất nước để nhiều khi sẵn sàng lên tiếng khuyên can nếu như mình thấy có điều gì không ổn hoặc không đúng.

Ở điểm này, cho dù có ủng hộ hay không đối với ông Obama, mọi người đều phải công nhận là ông có một đức tính hiếm có của một lãnh tụ biết lựa chọn những người phụ tá tài giỏi để làm việc nước mà không cần phải đặt tiêu chuẩn nhất dạ trung thành với cá nhân lãnh tụ. Dĩ nhiên có nhiều người sẽ nói rằng còn quá sớm để phê phán về những quyết định này và phải chờ thời gian sắp tới, nhất là nếu xảy ra những xung đột sâu đậm trong nội bộ và liệu xem ông Obama sẽ giải quyết ra sao thì người ta mới có thể đánh giá một cách trung thực hơn về khả năng của ông ta.

Trở về với việc bổ nhiệm của ông Miguel Diaz lần này, ngoài việc ông ta là người gốc Latino có thể giúp đem lại sự ủng hộ của khối cử tri gốc thiểu số này cho ông Obama càng tăng cao hơn, nó còn giúp cho ông hoá giải được nhiều tiếng nói chống đối từ phía một số những người Công giáo bảo thủ đã tìm nhiều cách để chống đối chính quyền Obama, đặc biệt là trên hồ sơ quyền phá thai của phụ nữ, vốn là một điểm mà phe Dân Chủ thường bị chỉ trích bởi Giáo hội Công giáo. Thật vậy, chỉ mới lên cầm quyền có vài tháng ngắn ngủi mà chính quyền Obama đã bị chỉ trích dữ dội từ phía người Công giáo bảo thủ, đầu tiên là qua sắc lệnh hành pháp của ông đảo ngược quyết định của chính quyền Bush và cho phép nới lỏng hơn việc nghiên cứu về nguyên bào

(stem-cells), và sau đó là hồ sơ quyền phá thai, xuyên qua những vụ biểu tình chống đối nhân dịp ông được mời đến trường Đại học Công giáo Notre Dame để nhận văn bằng danh dự.

Mặc dù quan hệ giữa Hoa Kỳ và Vatican đã trở thành quan trọng nhưng cả hai quốc gia chỉ mới nâng cấp mối tương quan hỗ tương này lên bậc cao nhất kể từ năm 1984. Và trong suốt 25 năm qua, những người được lựa chọn để làm đại sứ Mỹ tại Tòa thánh Vatican đều là những chính trị gia theo Công giáo hoặc là những người bạn thân thiết của vị tổng thống đã bổ nhiệm. Đó là trường hợp của ông Reagan khi lựa chọn doanh gia Bill Wilson, của ông Clinton khi chọn cựu thị trưởng Boston là ông Ray Flynn và sau đó là cựu nữ dân biểu liên bang Lindy Boggs, hoặc như trường hợp của ông Bush Con khi bổ nhiệm cựu chủ tịch Trung ương Đảng Cộng Hoà là Jim Nicholson.

Trong trường hợp của ông Obama, nếu muốn bổ nhiệm một chính trị gia theo đạo Công giáo vào chức vụ này cũng dễ khiến cho phe chống đối tìm nhiều cách để chỉ trích, nhất là cương lĩnh của đảng Dân Chủ đi ngược lại với những giáo điều của Công giáo về nhiều hồ sơ như quyền phá thai của phụ nữ, hôn nhân đồng tính v.v. . . Mới đây, việc ông lựa chọn nữ thống đốc Kathleen Sebelius của tiểu bang Kansas để làm Tổng trưởng Bộ Y Tế cũng bị nhiều nhân vật bảo thủ chống đối kịch liệt vì họ cho rằng một chính trị gia ủng hộ quyền phá thai thì không thể là một người Công giáo ngoan đạo như bà Sebelius. Bất cứ chính trị gia nào do ông Obama bổ nhiệm, cho dù có là người theo đạo Công giáo, cũng sẽ bị hạch hỏi rất nhiều về những lý do chống lại những giới hạn về phá thai của chính quyền Obama trong tiến trình ra điều trần tại Thượng Viện để được chấp thuận.



*Tổng thống Obama vừa mới bổ nhiệm ông Miguel Diaz làm tân đại sứ Hoa Kỳ tại Tòa thánh Vatican.*

Nhưng ông Miguel Diaz không phải là một chính trị gia theo đạo Công giáo mà là một nhà thần học và làm giáo sư giảng dạy tại hai trường Đại học St. Benedict và St. John tại tiểu bang Minnesota. Ông cũng là một thành viên của Hội đồng Quản trị của Hội Thần học Công giáo Hoa Kỳ (Catholic Theological Society of America). Ông còn là một nhà học giả theo khuynh hướng của nhà thần học người Đức Karl Rahner, một trong những nhà thần học Công giáo có ảnh hưởng lớn nhất trong thế kỷ 20 và cũng là một trong những người cố vấn dùi dốt cho đương kim giáo hoàng Benedict thứ 16. Ông Diaz cũng là người ủng hộ việc không nên phá thai “pro-life” và đã góp mặt trong một uỷ ban cố vấn về tôn giáo cho ứng cử viên Barack Obama trong mùa tranh cử năm 2008. Cũng giống như bà Sonia Sotomayor, ông Diaz cũng là con của một gia đình di dân và là người đầu tiên trong gia đình được ăn học thành tài để tốt nghiệp đại học.

Nếu như tiểu sử của ông Diaz là một nhà thần học uyên thâm sẽ giúp ông tránh được những câu hỏi nhức nhối về những đề tài như phá thai, thì lý lịch và gốc gác của ông là người gốc Latino sẽ khiến cho những người muốn chống đối cũng lâm vào tình cảnh ngập ngừng và khó khăn, giống như trường hợp của bà Sotomayor. Theo nhà báo Amy Sullivan, trong một bài viết phân tích đăng trên tạp chí Time.com đề ngày 31-5 vừa qua, thì không phải chỉ có đảng Cộng Hoà lo sợ mất sự ủng hộ của cử tri gốc Mễ mà ngay cả Giáo hội

Công giáo Hoa Kỳ cũng lo sợ hơn nữa trước viễn tượng mất dần số con chiên, nhất là từ trong khối di dân gốc Hispanic.

Hiện nay, đã có đến 1/3 dân số theo đạo Công giáo là người gốc Hispanic, và trong số những người Công giáo trẻ tuổi thì tỉ lệ này còn cao hơn nữa, với tỉ lệ khoảng 60% trong những người Công giáo dưới 30 tuổi. Nhưng theo linh mục Thomas Reese của Viện thần học Woodstock Theological Center đã nhận xét mới đây trên một diễn đàn của tờ Washington Post thì nhiều cuộc nghiên cứu đã cho thấy rằng trong số 3 người theo đạo Công giáo thì đã có một người trước sau gì cũng bỏ đạo trong cuộc đời của họ. Ông viết rằng: *“Lý do duy nhất mà tỉ lệ người Công giáo trong dân số Hoa Kỳ không thay đổi trong thời gian qua là vì có sự tăng thêm người Công giáo gốc Hispanic để bù đắp vào số dân Công giáo da trắng tiếp tục mỗi ngày rời bỏ giáo hội.”*

Tuy vậy, Giáo hội Công giáo Hoa Kỳ vẫn chưa thích ứng kịp với tình thế thay đổi này. Trong số các vị giám mục còn hoạt động tích cực tại Hoa Kỳ thì chỉ có 9% là người gốc Hispanic, và trong số 31 vị tổng giám mục tại nước Mỹ thì chỉ có 1 người là dân Latino. Tuần báo về tôn giáo là *Religion & Ethnic Newsweekly* vào năm ngoái đã đưa ra thống kê cho thấy chỉ có 6% giới chức lãnh đạo tinh thần trong Công giáo là biết nói tiếng Mễ, mặc dù có một vài trường hợp ngoại lệ như vị tân tổng giám mục Timothy Dolan của tổng giáo phận New York đã đọc một phần của bài giảng bằng tiếng Mễ. Hoặc như trường hợp của Hồng Y Roger Mahoney tại Los Angeles đã luôn lên tiếng ủng hộ mạnh mẽ cho hồ sơ cải tổ về di trú, vốn là đề tài mà dân Hispanic mong muốn.

Nhưng thống kê cũng cho biết là tại các nước vùng Trung và Nam Mỹ, Giáo hội Công giáo đang ngày càng mất dần số giáo dân đang chuyển sang đạo Tin lành. Một cuộc thăm dò dân ý do tổ chức Pew Forum thực hiện vào năm 2007 cho thấy là có đến phân nửa giáo dân Công giáo người Hispanic ưa thích những sinh hoạt thờ phượng có tính cách thoải mái và hấp dẫn hơn. Thông thường, họ có thể tìm thấy những điều ưa thích tại những giáo xứ địa phương, nhưng nếu không có thì họ sẽ quay sang các họ đạo Tin lành. Mặc dù hiện nay có đến 68% dân gốc Hispanic tại Hoa Kỳ theo đạo Công giáo, nhưng tỉ lệ này đã tụt giảm xuống từ mức 78% của đầu thập niên 1970.

Chức vụ đại sứ Hoa Kỳ tại Tòa thánh Vatican có phần hơi đặc biệt và khác thường, không giống những vị đại sứ khác. Tại đây, họ không phải lo đến những chuyện tiểu tiết thông thường như cấp chiếu khán, không có tùy viên quân sự và cũng không phải lo lắng đến chuyện ngoại giao hay tình báo. Trong một cuộc hội nghị tại trường Đại học Công giáo để bàn về 25 năm ngoại giao giữa Hoa Kỳ và Tòa thánh Vatican, cựu đại sứ Jim Nicholson đã tiết lộ rằng một trong những công tác của ông trong vai trò đại sứ là viết một bản báo cáo mỗi 3 tháng gửi về Bộ Ngoại Giao để đưa ra lời tiên đoán rằng nhân vật nào có thể được lựa chọn là người lên kế vị một khi vị giáo hoàng đương nhiệm qua đời.

Theo nhà báo Sullivan thì có lẽ Giáo hoàng Benedict thứ 16 sẽ thích thảo luận với vị tân đại sứ Miguel Diaz về những điều trong thần học hơn là danh sách những người có thể được lựa chọn kế vị. Và vị chủ chăn tối cao của Giáo hội Công giáo hoàn vũ sẽ thấy ở ngài tân đại sứ này một vị đại diện cho tương lai của Giáo hội Công giáo Hoa Kỳ trong tương lai. Đây là dấu hiệu cho thấy là tân chính quyền Obama muốn đẩy mạnh quan hệ ngoại giao với Tòa thánh Vatican theo chiều hướng nghiêm túc hơn nữa; và đó cũng chính là điều sẽ khiến cho những người Công giáo bảo thủ sẽ gặp khó khăn hơn khi muốn tiếp tục chỉ trích chính quyền Obama.

**Tuấn Minh**

[Tuanminh1956@yahoo.com](mailto:Tuanminh1956@yahoo.com)

Houston, Texas 03-06-2009